

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2020

V/v: ly hôn giữa

Anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lưu Bá H, sinh năm 1983; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 55 đường Thành N, Phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6E khu L, đường H, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh H và chị Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 10-02-2020, bản tự khai ngày 17-02-2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lưu Bá H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Đ kết hôn có tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam

Định vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp nhau về lối sống, tính cách nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Chị Đ luôn muốn kiểm soát anh, muốn anh làm theo ý của chị trong cách sống, quan hệ với gia đình bạn bè, cách chăm sóc con và cả vấn đề về công việc khiến anh bức xúc và khó chịu. Bản thân anh đã góp ý để chị Đ thay đổi nhưng từ khi vợ chồng lấy nhau đến giờ chị Đ vẫn không thay đổi. Bên cạnh đó chị Đ ứng xử không khéo léo với gia đình anh nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Do không tìm được biện pháp giải quyết mâu thuẫn nên hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh xác định không còn tình cảm, quan hệ vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Thị Đ.

- *Về con chung*: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lưu Lâm V, sinh ngày 16-02-2013. Quan điểm của anh sẽ giao cho chị Đ nuôi dưỡng con và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 21-2-2020 và tại phiên tòa bị đơn là chị Trần Thị Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị xác nhận thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn như anh H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không tìm được cách ứng xử phù hợp với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống. Khi chị sinh con được khoảng 3 tuổi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc mỗi người một nơi, không nói chuyện và liên lạc với nhau khoảng 3 tháng. Sau thời gian đó vợ chồng quay lại nói chuyện và trở về chung sống với nhau tuy nhiên vợ chồng vẫn xảy ra những mâu thuẫn không giải quyết được. Tháng 01-2020 vì không thống nhất được với nhau về công việc của anh H nên vợ chồng đã xảy ra đánh cãi nhau và ly thân từ đó đến nay. Chị xác định, hiện tại trong cuộc sống anh H không mang lại niềm vui, hạnh phúc cho chị thì chị đã tìm được niềm vui, hạnh phúc trong việc chăm sóc con, bạn bè, công việc nên chị vẫn muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Chị sẽ không can thiệp vào cuộc sống riêng của anh H nữa, anh H thích làm gì chị đều tôn trọng nên chị không đồng ý ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung Lưu Lâm V, sinh ngày 16-2-2013, nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng của anh H.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-2-2020 cháu Lưu Lâm V trình bày nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

4. Tại đơn đề nghị ngày 10-02-2020 chính quyền địa phương cung cấp: Quá trình chung sống Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do

không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên hiện nay anh chị đã sống ly thân. Anh chị có 01 con chung là Lưu Lâm V, sinh ngày 16-2-2013.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cho chị Trần Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lưu Lâm V, sinh ngày 16-2-2013. Anh Lưu Bá H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 05-2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ: anh H và chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên xảy ra va chạm cãi nhau. Từ tháng 01-2020 anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm tới nhau. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị Đ không đồng ý ly hôn mặc dù chị xác định hiện tại trong cuộc sống anh H không mang lại niềm vui, hạnh phúc cho chị. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh H vẫn xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với chị Đ, chị Đ có quan điểm không đồng ý ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của anh H và chị Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ.

[2] Về nuôi con chung: Anh H và chị Đ có 01 con chung là Lưu Lâm V, sinh ngày 16-2-2013, hiện đang ở với chị Đ. Tại phiên hòa giải anh H và chị Đ thống nhất thỏa thuận giao cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh H và chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đã thỏa thuận như trên. Xét thấy sự tự thỏa thuận trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: anh H và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con: anh H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ.

2. Về nuôi con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Giao cho chị Trần Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lưu Lâm V, sinh ngày 16-2-2013. Anh Lưu Bá H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 05-2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Bá H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Bá H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng anh Lưu Bá H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002768 ngày 11 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Anh H còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Lưu Bá H và chị Trần Thị Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND Phường T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà